

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 172/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương

Ông Lê Cát Tường

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2023/HSST, ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Lan A, sinh năm 1990.

HKTT: Số 112 đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng H, sinh năm 1954 và bà Đào Thị Th (Đã chết); Có chồng là Hà Văn Th (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. (Đang hoãn chấp hành án phạt tù theo Quyết định số 03/2022/THAHS-QĐ ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Ngày 12/8/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 6265/2022/QĐ-CA Hủy quyết định hoãn chấp hành án phạt tù).

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị hại: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân N - Chuyên viên

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KP C, thị trấn V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Hà Thị Nh, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 405 tổ 27 phường H, quận H, TP Hà Nội.

3. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 44C M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Ngô Thị Tr, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

7. Chị Mai Thị H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Q, Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có thời gian làm việc tại Ngân hàng V biết được ngân hàng có chính sách dành cho khách hàng có nguồn thu nhập từ lương vay vốn được mở thẻ tín dụng để giao dịch, tín chấp không tài sản bảo đảm, hồ sơ thủ tục vay đơn giản chỉ cần: Bảng lương, Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm, hợp đồng lao động nên Phạm Thị Lan A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ngân hàng để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lan A đã làm hồ sơ giả cho một số khách hàng đang có nợ xấu có nhu cầu vay vốn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 6 năm 2021, Phạm Thị Lan A lên mạng xã hội Facebook thấy trang “Hỗ trợ vay vốn ngân hàng” có tên Lâm Thị H, Lan A lấy thông tin của chị H và đăng nhập tài khoản rác có tên M đặt mua qua zalo của một người tên H trong Miền Nam không rõ địa chỉ một bộ hồ sơ vay vốn ngân hàng lấy tên Lâm Thị H, sinh ngày 14/02/1991, trú tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa với giá 5.000.000đ. Lan A chụp ảnh, lặn vân tay của mình vào tờ giấy trắng rồi gửi Fax nhanh kèm theo số tiền 5.000.000đ qua đường Bưu điện cho người tên H để làm hồ sơ.

Khi có hồ sơ, Lan A truy cập Web Vipbank online để mở thẻ tín dụng tiêu dùng, lấy thông tin cá nhân Lâm Thị H và cho số điện thoại sim rác để ngân hàng liên lạc. Ngày 14/6/2021 ngân hàng thông báo hồ sơ được duyệt hạn mức vay 76.600.000đ. Khi đến quầy giao dịch tại Chi nhánh T, thành phố H, Lan A xuất trình hồ sơ mang tên Lâm Thị H đã mua trên mạng để thẩm định. Sau khi đối chiếu, cán bộ ngân hàng xác định Lan A là Lâm Thị H nên đồng ý cho Lan A ký tên nhận thẻ. Có thẻ, Lan A lên mạng Facebook quét thẻ rút tiền mặt qua Pos dịch vụ, phí 2% của một người nam giới không rõ tên địa chỉ tại quán cà phê gần 25A, phường

Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa lấy 76.600.000đ. Số tiền này Lan Anh đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 7 năm 2021, chị Ngô Thị Tr, chị Bùi Thị H và chị Bùi Thị Nhcó nhu cầu vay vốn nhưng vì có nợ xấu, không vay được tiền của ngân hàng; Nhờ mối quan hệ quen biết cùng quê với chị Ngô Thị Th (chị dâu Lan A) nên những người này nhờ làm thủ tục vay tiền. Chị Ngô Thị Th đã dẫn 3 người đến gặp Lan A để làm hồ sơ vay vốn. Lan A đồng ý và hướng dẫn cho 3 người chụp ảnh, lăn vân tay rồi chuyển cho người tên H trong Miền Nam làm hồ sơ giả.

Hồ sơ của chị Trinh thì Lan A lấy tên Lâm Thị D; Hồ sơ của chị H thì Lan A lấy tên Lương Thị Th; Hồ sơ của chị Nh thì Lan A lấy tên Nguyễn Thị Y.

Sau khi nhận được hồ sơ giả do H gửi về, Lan A truy cập Web Vipbank online để mở thẻ tín dụng. Ngày 14 và 19/7/2021 ngân hàng duyệt hạn mức hồ sơ mang tên Lâm Thị D 120.000.000đ; Hồ sơ Lương Thị Th duyệt hạn mức 50.000.000đ; Hồ sơ Nguyễn Thị Y duyệt hạn mức 50.000.000đ.

Chị Hà Thị Nh là cán bộ ngân hàng được cử vào thẩm định hồ sơ mở thẻ. Lan A đã hướng dẫn 3 chị đến gặp cán bộ ngân hàng để làm thủ tục, hồ sơ và chụp ảnh tại các Công ty do Lan A đã làm hợp đồng lao động giả.

Sau khi làm xong các thủ tục, 3 chị được thông báo nhận thẻ qua bưu tá sau đó đưa lại thẻ cho Lan A. Sau khi có thẻ của 3 người, Lan Anh kích hoạt thẻ và quẹt thẻ qua Pos để rút tiền mặt. Lan A quẹt thẻ tên Lâm Thị D lấy 120.000.000đ, thẻ tên Lương Thị Th lấy 50.000.000đ còn thẻ mang tên Nguyễn Thị Y không rút được tiền vì ngân hàng phát hiện có nợ xấu nên không giải ngân. Lan Anh thông báo với chị Trinh, chị Hồng, chị Nhung là do có nợ xấu nên ngân hàng không giải ngân cho những người này. 3 chị tin nên không thắc mắc gì, không biết việc Lan A đã rút được tiền. Đến khi Ngân hàng thông báo thì chị Tr, chị H mới biết Lan A đã chiếm đoạt khoản vay của ngân hàng.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 7 năm 2021, do có nhu cầu vay vốn, biết Lan A đã có thời gian làm việc tại ngân hàng nên chị Trịnh Thị H đã nhờ Lan A làm hồ sơ vay ngân hàng số tiền 50.000.000đ. Lan A đồng ý hướng dẫn chị H làm thủ tục rồi gửi cho H làm hồ sơ. Sau khi làm hồ sơ, chị H phát hiện thấy chứng minh nhân dân sai địa chỉ nên chị H không đồng ý vay. Lợi dụng hồ sơ này, Lan A đã làm thủ tục vay tiền của ngân hàng. Ngày 30/7/2021, hồ sơ được duyệt hạn mức 50.000.000đ. Sau khi được thông báo giải ngân, Lan A liên hệ với Pos rút tiền và đã rút số tiền 50.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Đến hạn thanh toán, ngân hàng thông báo chị H mới biết khoản vay này đã bị Lan A chiếm đoạt của ngân hàng.

Ngân hàng V báo cáo số tiền ngân hàng bị Lan A chiếm đoạt thông qua các hồ sơ vay vốn mang tên Lâm Thị H, Lâm Thị D, Lương Thị Th và Trịnh Thị H là 296.600.000đ tiền gốc và 19.038.853đ tiền lãi.

Tổng cộng 315.638.000đ. Ngân hàng V yêu cầu Lan A phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền trên. Ngày 15/11/2022, ông Phạm Hồng H là bố đẻ của Lan A đã bồi thường cho ngân hàng số tiền 50.000.000đ. Ngân hàng V yêu cầu Lan A trả nốt số tiền còn thiếu và không yêu cầu trả lãi phát sinh.

Ngoài ra, Lan A còn làm các hồ sơ vay tiền mang tên Phạm Văn D vay số tiền 94.000.000đ và chị Mai Thị H vay số tiền 100.000.000đ. Các khoản vay này Lan A khai là do anh D và chị H đồng ý cho Lan A đứng tên vay tiền, hàng tháng Lan A vẫn trả lãi cho ngân hàng cho đến khi bị bắt. Giữa chị H, anh D và anh Phạm Quang T (anh trai Lan A) đã làm bản cam kết với nhau là anh T có trách nhiệm trả số tiền này cho ngân hàng; Chị H và anh D cam kết không khiếu kiện gì nữa; Ngày 16/3/2023, anh T đã trả cho Ngân hàng VPBank số tiền 35.000.000đ đối với khoản vay của anh Phạm Văn D; Ngày 17/3/2023 anh T đã trả cho Ngân hàng VPBank số tiền 35.000.000đ đối với khoản vay của chị Mai Thị H; Ngân hàng VPBank không có yêu cầu gì đối với các khoản vay này, do đó không có cơ sở xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Đối với người tên H đã làm các hồ sơ giả cho Lan A và người đã dùng pos quẹt thẻ cho Lan A, do Lan A khai không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với chị Hà Thị Nh là nhân viên ngân hàng, quá trình thẩm tra hồ sơ, chị Nh không biết được đó là hồ sơ giả mạo nên không có căn cứ xử lý. Ngân hàng đã có hình thức xử lý buộc thôi việc đối với chị Hà Thị Nh.

Đối với chị Bùi Thị Nh, chị Bùi Thị H và chị Ngô Thị Tr là những người có nhu cầu vay vốn và đã làm hồ sơ giả theo hướng dẫn của Lan A nhưng những người này không biết động cơ, mục đích của Lan A, khi được giải ngân, những người này không được nhận tiền nên không phạm tội.

Đối với hành vi làm giả tài liệu của Phạm Thị Lan A. Quá trình điều tra Lan A khai sau khi sử dụng hồ sơ để online với ngân hàng, Lan A đã hủy hết các tài liệu này. Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được các tài liệu giả này, ngân hàng cũng không giữ bản gốc, do đó không có căn cứ để xử lý Phạm Thị Lan A và những người đã giúp sức cho Lan A làm hồ sơ là chị Ngô Thị Th, chị Bùi Thị Nh, chị Bùi Thị H và chị Ngô Thị Tr.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Thị Lan A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Lan A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án.

Xác định 02 hồ sơ vay vốn cùng với anh Phạm Văn D và chị Mai Thị H là giao dịch dân sự giữa các bên nên không xem xét. Đối với Ngô Thị Th, Th chỉ có

hành vi hỗ trợ Nh, H, Tr lập hồ sơ vay vốn, không chung ý chí, mục đích chiếm đoạt tài sản với Lan A do đó không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về phần dân sự: Buộc Phạm Thị Lan A phải bồi thường cho Ngân hàng TMCP V số tiền 265.638.000đ.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị Lan A đã thừa nhận:

Do có mục đích từ trước và lợi dụng sơ hở trong việc thẩm tra, xác minh hồ sơ vay vốn tín chấp không tài sản bảo đảm của cán bộ ngân hàng nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6 năm 2021 đến ngày 30/7/2021, Phạm Thị Lan A đã dùng thủ đoạn gian dối làm giả 04 hồ sơ vay vốn tín chấp, mở thẻ online Vpbank mang tên Lâm Thị H, Lâm Thị D, Lương Thị Th và Trịnh Thị H để chiếm đoạt số tiền 296.600.000đ của Ngân hàng TMCP V để chi tiêu cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Thị Lan A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối, làm hồ sơ giả nhằm chiếm đoạt tài sản của ngân hàng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có một tiền án chưa chấp hành, trong thời gian được hoãn

thi hành án lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam (Quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Bị cáo có một tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm. Các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Sau khi bị bắt, bị cáo đã tác động đến gia đình trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo có bố để được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo đã tham gia ủng hộ các chương trình thiện nguyện (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về phần dân sự:

Ngân hàng V báo cáo số tiền ngân hàng bị Lan A chiếm đoạt thông qua các hồ sơ vay vốn mang tên Lâm Thị H, Lâm Thị D, Lương Thị Th và Trịnh Thị H là 296.600.000đ tiền gốc và 19.038.853đ tiền lãi.

Tổng cộng 315.638.000đ. Ngày 15/11/2022, ông Phạm Hồng H là bố đẻ của Lan A đã bồi thường cho ngân hàng số tiền 50.000.000đ. Ngân hàng V yêu cầu Lan A trả nốt số tiền còn thiếu và không yêu cầu trả lãi phát sinh. Do đó, buộc bị cáo phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn thiếu là 265.638.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của ngân hàng về việc không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với các hồ sơ vay tiền mang tên Phạm Văn D vay số tiền 94.000.000đ và chị Mai Thị H vay số tiền 100.000.000đ. Các khoản vay này Lan A khai là do anh Dũng và chị Hà đồng ý cho Lan Anh đứng tên vay tiền, hàng tháng Lan A vẫn trả lãi cho ngân hàng cho đến khi bị bắt. Anh Phạm Quang T cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ một phần tiền gốc cho ngân hàng. Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với các khoản vay này. Chị H và anh D đã làm đơn cam kết không có yêu cầu hay khiếu nại gì nên không xem xét.

Ngân hàng TMCP V có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với các hồ sơ vay tiền mang tên anh Phạm Văn D và chị Mai Thị H khi có yêu cầu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 hộp mực dấu cũ thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Lan A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Lan A 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (Mười một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Phạm Thị Lan A phải bồi thường cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 265.638.000đ (Hai trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngân hàng TMCP V có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với các hồ sơ vay tiền mang tên anh Phạm Văn D và chị Mai Thị H khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: Ba (03) hộp mực dấu cũ, trong đó: 02 hộp bằng kim loại bên ngoài có chữ Deli và 01 hộp bằng nhựa màu trắng.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 66/2023/THA ngày 13/01/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Bị cáo Phạm Thị Lan A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 13.281.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh